TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2020/HS-ST
Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh.

2. Ông Lê Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã QL, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 06/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**. Tên gọi khác: Nùng; sinh năm 1973 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hoài Nhơn, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Tạm trú tại: Thôn Quảng Hiệp, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Học vấn: Lớp 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn Tiết, sinh năm 1933 và con bà Huỳnh Thị Tiến, sinh năm 1937, hiện cả hai già yếu ở xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Anh, chị, em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Dương Đê Kiên, sinh năm 1968 (không đăng ký kết hôn); Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: Ngày 06/01/2017, Nguyễn Thị Ng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 27 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/7/2018 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 02/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 176 đường 2/4, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 02/4/2020, Nguyễn Thị Ng trên đường đi từ xã QL đến thị trấn TM đã nảy sinh ý định vào tiệm vàng để hỏi mua vàng và lợi dụng sơ hở chủ chủ tiệm Ng sẽ lấy trộm vàng. Thực hiện ý định đó, Ng đến tiệm vàng "Ngọc H" ở số 176 đường 2/4, thị trấn TM, huyện Đ do ông Huỳnh Ngọc H làm chủ để giả vờ hỏi mua nhẫn vàng, lúc này ông H lấy 01 nhẫn vàng 24k đúc họa tiết hoa mai, trọng lượng 1,39 chỉ đưa cho Ng xem, sau đó Ng tiếp tục yêu cầu ông H lấy thêm nhẫn loại khác ra xem nên ông H lấy ra 02 nhẫn vàng, 01 nhẫn vàng trọng lượng 1,15 chỉ và 01 nhẫn trọng lượng 0,95 chỉ. Sau khi xem khoảng 10 phút thì Ng yêu cầu ông H lấy nhẫn trọng lượng 01 chỉ nhưng ông H không có loại nhẫn có trọng lượng như Ng yêu cầu. Sau khi xem 03 chiếc nhẫn vàng mà ông H đưa cho Ng thì Ng trả lại 02 chiếc nhẫn cho ông H, còn lại 01 chiếc nhẫn Ng giấu trong lòng bàn tay phải rồi đi ra khỏi cửa tiệm, khi Ng ra khỏi cách cửa tiệm khoảng 2m thì ông H phát hiện mất 01 nhẫn vàng nên gọi Ng vào kiểm tra thì phát hiện trong lòng bàn tay phải của Ng đang cất giấu 01 nhẫn vàng trọng lượng 1,39 chỉ, loại vàng 24k trị giá khoảng 6.300.000đ nên giữ Ng lại và trình báo công an đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận số 12/2020/KL/HĐĐGTS ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 nhẫn vàng 24k đúc họa tiết hình hoa mai, trọng lượng 1,39 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 6.883.120đ.

Cáo trạng số 33/CT-VKSĐD ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Thị Ng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi trộm cắp 01 nhẫn vàng của ông H như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 02 tháng 4 năm 2020, tại tiệm vàng "Ngọc H" ở số 176 đường 2/4, thị trấn TM, huyện Đ, Nguyễn Thị Ng giả vờ hỏi mua nhẫn vàng. Sau khi xem 03 chiếc nhẫn vàng mà ông H đưa cho Ng thì Ng trả lại 02 chiếc nhẫn cho ông H, còn lại 01 chiếc nhẫn Ng giấu trong lòng bàn tay phải rồi đi ra khỏi cửa tiệm, khi Ng ra khỏi cách cửa tiệm khoảng 2m thì ông H phát hiện mất 01 nhẫn vàng nên gọi Ng vào kiểm tra thì phát hiện trong lòng bàn tay phải của Ng đang cất giấu 01 nhẫn vàng trọng lượng 1,39 chỉ, loại vàng 24k trị giá 6.883.120đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi giấu 01 chiếc nhẫn vàng trong lòng bàn tay phải rồi đi ra khỏi cửa tiệm là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 6.883.120 đồng nêu trên của Nguyễn Thị Ng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với 01 nhẫn hiệu bông mai, màu vàng, loại vàng 24k, trên chiếc nhẫn có ghi chữ số KLT: 1,39 chỉ KLH; KLV: 1,39; C: 200.000 HLV 980 mà cơ quan điều tra đã thu giữ, quá trình điều tra xác định tài sản trên là của ông Huỳnh Ngọc H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H, sau khi nhận lại tài sản ông H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 287.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Ng, quá trình điều tra xác định tài sản trên là của Ng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ng là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô biển số 98M4 - 7471, nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh thu giữ của Nguyễn Thị Ng, quá trình điều tra chưa xác định được xe mô tô trên thuộc quyền sỡ hữu của ai nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là thỏa đáng.

Đối với 01 USB có dung lượng 4GB, màu xanh, nhãn hiệu DT 101 G2, bên trong USB có lưu trữ hình ảnh trích xuất từ camera của tiệm vàng Ngọc H. Đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội "trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2020. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1)
- VKSND huyện Đ (1)
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Công an huyện Đ (1)
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương (1)
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Minh Dũng